Biến động chính trị xã hội tại Trung Đông, Bắc Phi và tác động của nó đến kinh tế thế giới

TRẦN VĂN TÙNG
NGÔ MINH ĐỨC

Bài viết tập trung phân tích nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng chính trị, kinh tế và xã hội tại Trung Đông- Bắc Phi. Ngoài ba nguyên nhân bên trong: nền chính trị mất dân chủ và xơ cứng; tỷ lệ thất nghiệp tăng cao; tham nhũng tràn lan và bất bình đẳng thu nhập ở mức cao; còn có nguyên nhân yếu tố nước ngoài can thiệp vào khu vực này. Đồng thời, tác động của sự kiện này đến nền kinh tế toàn cầu, một số bài học kinh nghiệm cũng được làm rõ.

1. Nguyên nhân biến động

1.1. Thể chế độc tài, mất dân chủ

Trong 4 thập kỷ qua kể từ thập niên 1970, thế giới Arập đã được thống trị bởi các thế lực quân sự, chế độ độc tài chuyên chế. Các quốc gia tại khu vực Trung Đông đã trải qua một quá trình tiến tới dân chủ và do đó, nền dân chủ đã tồn tại tại một vài quốc gia Trung Đông, thí dụ như Iran.

Nhưng theo đánh giá của các tổ chức quốc tế về tự do, dân chủ trên thế giới thì khu vực Trung Đông trì trệ trong tiến trình dân chủ, nằm ngoài xu thế phát triển trên quy mô toàn cầu đang diễn ra từ những năm 1970 đến nay. Các nước Trung Đông và Châu Phi hiện được xem như là không áp dụng và vận hành thể chế tự do dân chủ, cụ thể là không có tự do tín ngưỡng, không có bình đẳng giới, không có tự do bầu cử (ngoại trừ Iran được xem là có tự do dân chủ trong bầu cử). Theo xếp hạng của Ngân hàng Thế giới vào năm 2008[3], thì Kuwait, Libanon và Maroc là các nước bán dân chủ (có dân chủ một phần) và còn lại 14 quốc gia Trung Đông, Bắc Phi là các quốc gia không có dân chủ. Điều đặc biệt ở chỗ chỉ có 2% dân số khu vực Trung Đông sống trong xã hội được coi là dân chủ, 14% dân số sống trong xã hội bán dân chủ và 88% dân số sống trong xã hội không dân chủ. Các điều kiện dân chủ tại Trung Đông cũng cực kỳ tồi tệ, do đó số lượng các quốc gia bán dân chủ tăng lên chậm. Không chỉ là các quốc gia có thể chế chính trị độc tài nhất trên thế giới, mà còn là quốc gia đối mặt với tình trạng nghèo đói, thất học, thể chế chính trị yếu kém, phân biệt chủng tộc và tham nhũng tràn lan. Năm 2008, Ngân hàng Thế giới công bố bảng xếp hạng về tự do dân chủ trên thế giới theo các chỉ số như bầu cử tự do, đa đảng chính trị, chính phủ hiệu quả, tự do tín ngưỡng và tự do cá nhân, thì các nước khu vực Trung Đông đứng sau hàng loạt các nước khác và qua các chỉ số trên cho thấy các nước này là không có tự do, dân chủ.

Xét về mức độ xơ cứng của thể chế chính trị, thì Trung Đông dẫn đầu về tình trạng bất hợp lý. Các nhà lãnh đạo duy trì quyền lãnh đạo từ 30 đến 40 năm. Thí dụ Tổng thống Ai Cập giữ chức vụ này 29 năm, Tổng thống Yêmen 30 năm và Tổng thống Libya 41 năm. Quyền lực tại một số quốc gia lại truyền từ đời cha sang đời con thông qua các thủ thuật chính trị tinh vi hoặc đàn áp đã làm cho thể chế chính trị này ngày càng mất dân chủ. Chế độ độc tài tiếp tục được duy trì tạo điều kiện cho các nhà chính trị tham nhũng, ngăn cản các hoạt động đầu tư công cho giáo dục, y tế, hệ thống hạ tầng cơ sở làm cho số người nghèo tăng nhanh.

Trần Văn Tùng, PGS.TS.,Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, Ngô Minh Đức, Viện Nghiên cứu môi trường và phát triển bền vững.

1.2. Thất nghiệp ở mức cao

Theo các số liệu của Tổ chức lao động Liên đoàn Arập thì các quốc gia Trung Đông và Bắc Phi có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất thế giới, với tỷ lệ trung bình năm 2008 là 14,5% (so với mức thất nghiệp trung bình cả thế giới là 5%). Tuy nhiên, số liệu không chính thức về tỷ lệ thất nghiệp của Trung Đông còn cao hơn nhiều. Dân số của các nước Arập là dân số trẻ, dưới 15 tuổi của Algieria chiếm 27%, của Ai Cập chiếm 32%, của Iran 23,8%, của Iraq chiếm 40,7%, của Libya 30,1% và của Yêmen chiếm 43,4%. Nếu tính số dân ở độ tuổi 25-30 thì tỷ lệ đó là 60%. Algieria là nước có tỷ lệ thanh niên thất nghiệp cao nhất thế giới, lên tới 75%. Tại Trung Đông không có chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm và trợ cấp thất nghiệp, trong khi khu vực này lại có nguồn tài nguyên giàu có. Một điều tra của Tập đoàn Nomura Nhật Bản năm 2008 cho rằng, chính tỷ lệ thất nghiệp cao của thanh niên là nguyên nhân gây nổi loạn tại Trung Đông và Bắc Phi. Bởi vì tâm lý của giới trẻ không ổn định, được học hành nhưng không có việc làm đẩy họ vào tình trạng mất hết niềm tin vào chế độ, vào tương lai.

Năm 2008 đến nay, giá lương thực tăng đột biến cũng là nguyên nhân góp phần tạo ra bạo loạn tại Tuinisia, Ai Cập, Yêmen, Bahrain, Libya và một số quốc gia khác. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới năm 2010, khoảng 2/3 thu nhập của các gia đình tại các quốc gia này chi tiêu cho việc mua lương thực, thực phẩm. Thí dụ, tại Algieria, hộ gia đình phải chi tới 63% thu nhập, các số liệu đó của Ai Cập là 48,1%, Tuinisia 37%, Yêmen là 60%. Khi giá lương thực tăng cao,các hộ gia đình không thể chi cho việc mua sắm các loại hàng hóa thiết yếu khác. Nghèo đói lan tràn trên diện rộng. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới hiện tại có hơn 40% dân số của khu vực Trung Đông-Bắc Phi có mức thu nhập dưới 2USD/ngày.

1.3. Tình trạng tham nhũng

Trong xã hội Arập thì tham nhũng được xem là một trong những vấn đề nổi cộm nhất. Tham nhũng diễn ra ở mọi cấp từ cao xuống thấp và bắt đầu phổ biến từ năm 1960 đến nay, khi mà nguồn lợi từ dầu mỏ tăng lên. Với doanh thu khổng lồ từ khai thác và xuất khẩu dầu, các nước Trung Đông đã đầu tư nhiều dự án lớn vào cơ sở hạ tầng, trang bị vũ khí, thiết lập căn cứ quân sự, khai thác chế biến dầu khí. Ngoài ra các công ty phương Tây cũng sẵn sàng cung cấp vốn vì họ muốn bảo vệ các quốc gia này có nguồn tài nguyên giàu có, đáp ứng nhu cầu nhập khẩu của họ. Để có các hợp đồng, các nhà thầu không phải qua cạnh tranh, mà đơn giản là chi cho các vị quan chức một khoản hoa hồng lớn. Rất nhiều nhà đầu tư nước ngoài đã than phiền về tình trạng kinh doanh tại các quốc gia Arập.

Không còn nghi ngờ gì nữa, tham nhũng tại các quốc gia Arập là một đại dịch. Hơn 90% số người được hỏi tại các quốc gia Algieria, Jordan, Libya, Maroc, Palestin đều cho rằng tình trạng tham nhũng là phổ biến. Các nhà chính trị, cán bộ cao cấp địa phương, các doanh nhân đứng đầu trong danh sách tham nhũng. Một cuộc khảo sát khác tại Libanon, 74% số người được hỏi cho rằng phải hối lộ cho quan chức chính phủ mới có thể giành được các hợp đồng xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở,các dự án kinh tế lớn. Theo họ thì tất cả các nhà chính trị tại Lebanon đều tham nhũng [3].

Về mức độ minh bạch, chỉ có Qatar đứng ở vị trí thứ 28 trong 30 quốc gia hàng đầu về minh bạch, trong khi Iraq, Somali lại là những nước tham nhũng nhất. Các nước được xem là minh bạch nhất trong thế giới Arập là Qatar, UAE, Bahrain, Oman, Jordan điểm của họ chỉ bằng 50% số điểm của các nước Bắc Âu. Điểm của các biện pháp kiểm soát tham nhũng của Trung Đông chỉ đứng trên các nước nghèo nhất thuộc Châu Phi mà thôi. Vì các biện pháp

kiểm soát kém hiệu quả nên tổng tài sản của Mubarack lên tới 70 tỷ USD (chiếm hơn 30% GDP của cả nước), của gia đình Gadhafi là hàng chục tỷ USD tiền mặt và Gadhafi đã dùng tiền để chiêu mộ lính đánh thuê từ một vài quốc gia Châu Phi khác. Chênh lệch giàu nghèo tại các quốc gia này đang tăng lên. Theo Báo cáo phát triển con người năm 2005 của UNDP, 20% dân số nghèo nhất của Tuinisia chiếm 7,8% thu nhập cả nước, ngược lại 20% dân số giàu nhất chiếm tới 42,6%. Các số liệu tương ứng của Ai Cập là 8,6% và 43,6%, của Maroc là 6,6% và 46,6%, của Yêmen là 7,4% và 41,2%. Tham nhũng gây nên bất bình đẳng về thu nhập, xói mòn quá trình dân chủ hóa, méo mó thị trường, cản trở các cơ hội đầu tư và việc làm của người dân nên đã gây ra bạo loạn. Ngoài ra, hệ thống pháp luật tại một số quốc gia Trung Đông lại tiếp tay cho tham nhũng. Tài sản quốc gia, tài nguyên dầu khí theo truyền thống lịch sử lại rơi vào tay những nhà cầm quyền, Quốc vương, Tù trưởng các hệ phái tôn giáo hoặc các bộ tộc. Do đó, hiển nhiên họ có quyền kiểm soát và hưởng lợi.

1.4. Yếu tố bên ngoài

Mỹ từ lâu đã muốn lật đổ các thể chế chính trị độc tài Trung Đông và Bắc Phi, do đó đã chi mỗi năm hơn 100 triệu USD cho các lực lượng chống đối tổ chức biểu tình, ủng hộ lực lượng đối lập lật đổ chính phủ. Mỹ cho rằng đây là thời điểm thích hợp để thực hiện mục tiêu truyền bá giá trị và tìm kiếm lợi ích tại khu vực này.

Nếu loại trừ tác động của yếu tố tôn giáo trong biến động tại Trung Đông và Bắc Phi theo chúng tôi là không đầy đủ, các hệ phái tôn giáo, bộ tộc tại khu vực này có quan hệ bền chặt với nhau. Quan hệ đó được thể hiện thông qua quyền lợi chính trị kinh tế của từng tổ chức và của cả hệ thống. Những hệ phái, bộ tộc chiếm đoạt được vùng đất có tài nguyên dầu khí, họ có cơ hội khai thác, xuất khẩu và thu lợi nhuận. Ngược lại những hệ phái, bộ tộc khác không có được cơ hội đó chỉ phát triển những ngành công nghiệp không thuộc lĩnh vực dầu khí, luôn bị thâm hụt tài chính. Mâu thuẫn giữa các nhóm lợi ích tăng lên, góp phần gây ra các cuộc bạo loạn. Điều đó được thể hiện rõ tại Libya, nơi miền Đông có nhiều tài nguyên dầu khí nhưng các bộ tộc này lại không được quyền khai thác, mà quyền kiểm soát lại thuộc về các bộ tộc miền Trung-Tây Libya, trong số đó bộ tộc Gadhafa của gia đình Gadhafi chiếm phần lớn nguồn lợi từ dầu mỏ. Cuộc đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế tại Libya không phải chỉ do các bộ tộc miền Đông phát động, mà có cả các doanh nhân miền Đông tham gia. Ngoài ra, tại các nước Ảrập, Hồi giáo được xem là hệ phái tôn giáo chính chi phối thể chế chính trị, bảo vệ cho các thể chế đó cùng với các nhà lãnh đạo độc tài duy trì quyền lực lâu dài, cản trở tiến trình dân chủ hóa. Điều đó không phù hợp với mong muốn của lực lượng tiến bộ. Yếu tố Hồi giáo Shia tại miền Bắc Yêmen, Sunni tai Syria kích động biểu tình được thể hiện rõ ràng hơn. Tuy nhiên, trong các cuộc biểu tình, bạo loạn thì người Hồi giáo không phân biệt là Sunni hay Shiat hoặc là người từ các tôn giáo khác đều hăng hái tham gia.

2. Tác động của biến động chính trị tới kinh tế toàn cầu

Những cuộc biểu tình ở Libya đang khiến cho giá dầu thế giới tăng cao, thậm chí dấy lên mối lo ngại về tình hình kinh tế toàn cầu.

Nhà lãnh đạo của Libya, ông Moammar Gadhafi, đã ra lệnh phá hỏng các cơ sở khai thác và chế biến dầu. Bắt đầu bằng việc phá hủy các ống dẫn dầu, cắt các ống dẫn tới Địa Trung Hải. Người ta khó có thể quên hình ảnh 700 giếng dầu bốc cháy trên cát ở Kuwait năm 1991 khi lực lượng của Tổng thống Iraq Saddam Hussein, rút khỏi đây. Tình hình đang diễn ra tại Arapbia – vựa dầu của thế giới, cảnh báo rằng ngành công nghiệp dầu lửa đang là tâm điểm của trò chơi chính trị. Sự gắn chặt giữa chính trị và

dầu lửa trở nên chặt chẽ kể từ cuộc chiến Iraq-Kuwait vào năm 1990.

Khi các lực lượng nổi dậy gia tăng áp lực tại thủ đô Tripoli của Libya, sản lượng khai thác dầu lửa của nước này càng thu hẹp. Sản xuất nhỏ giọt là tình trạng chung của hầu hết các mỏ dầu của Lybia. Một số cảng và nhà máy lọc dầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi công nhân quá sợ hãi không dám đến làm việc. Công nhân của các công ty dầu nước ngoài phải tháo chạy khỏi nước này và lực lượng có vũ trang đã bắt đầu cướp phá những nhà máy bị bỏ lại. Việc phục hồi sản xuất không phải là chuyện dễ dàng. Dù không thể xác định chính xác những khu vực sản xuất dầu chịu sự kiểm soát trực tiếp của lực lượng nổi dậy, nhưng khoảng 80% vùng sản xuất dầu của quốc gia này đã nằm trong tầm trong tay của họ.

Điều khiến cho người ta phải đau đầu là giá dầu lên tới hơn 100 USD một thùng và nguy cơ những cuộc nổi dậy lật đổ chính quyền giống như ở Ai Cập và Tunisia có thể lan ra các nước OPEC. Nếu như chính quyền Libya sụp đổ, tình hình sẽ trở nên tồi tệ hơn cho ngành sản xuất dầu. Trong ngắn hạn, những nước như Saudi Arapbia có thể tăng sản lượng và khách hàng lớn như Mỹ đã dự trữ hàng triệu thùng dầu phòng cho những trường hợp khẩn cấp. Nhưng các chuyên gia cho rằng tình trạng bạo loạn đang làm lũng đoạn thị trường dầu lửa. Thế giới đang khát dầu, sự cân bằng cung cầu dầu lửa hiện giống như ngàn cân treo sợi tóc và sẽ rất khó giữ nếu có thêm sự cắt giảm về nguồn cung.

Trên thực tế, lượng dầu dự trữ chủ yếu do các quốc gia thành viên OPEC có thể sản xuất thêm là rất nhỏ (khoảng 5 triệu thùng mỗi ngày), chỉ bằng 6% lượng dầu mà toàn thế giới tiêu thụ hàng ngày. Costanza Jacazio – nhà phân tích năng lượng của Barclays Capital tại New York, cho rằng nỗi lo về bạo loạn gia tăng có thể sẽ khiến cho giá dầu lên cao hơn nữa. Theo Jan Stuart – nhà kinh tế năng lượng tại Macquarie Securities: "Một lần nữa chiều hướng chính trị lại tác động đến giá dầu" Thậm chí, giá dầu đã tăng dần trước khi các cuộc biểu tình nổ ra lan rộng tại nhiều quốc gia Trung Đông và Bắc Phi. Kinh tế thế giới đang phục hồi sẽ khiến cho nhu cầu dầu lửa tăng khoảng 2% trong năm 2011. Giới chuyên gia dự đoán giá dầu có thể tăng tới 120 USD, thậm chí 150 USD một thùng. Giá dầu tại New York đã vượt qua mức 100 USD mỗi thùng lần đầu tiên kể từ tháng 10 2008. Tại London, giá dầu thô Brent lên tới gần 115 USD một thùng.

Các nhà kinh tế lo ngại việc giá năng lượng tiếp tục tăng cao sẽ gây ảnh hưởng lớn nền kinh tế thế giới đang bắt đầu hồi phục. Tháng 3-2011, giá xăng trung bình đã tăng lên 3,29 USD một gallon so với 3,11 USD tháng trước. Theo quy luật, mỗi xu giá dầu tăng khiến cho người tiêu dùng mất thêm hơn một tỷ USD một năm. Nếu như giá dầu tiếp tục tăng, người tiêu dùng sẽ phải thắt lưng buộc bụng. Trường hợp tình trạng giá cao kéo dài, ảnh hưởng của nó sẽ rất nghiêm trọng. Mỗi cơn sốc dầu trong 40 năm qua đều đẩy kinh tế thế giới vào khủng hoảng. Nariman Behravesh, nhà kinh tế cấp cao tại IHS Global Insight cho biết, cứ mỗi 10 USD một thùng dầu tăng lên thì tăng trưởng kinh tế sẽ giảm 0,002% sau một năm và 1% sau hơn 2 năm.

Để bình ổn thị trường, Saudi Arapbia đã bắt đầu tăng sản lượng dầu thô lên mức hơn 9 triệu thùng một ngày, tăng gần 700.000 thùng so với cuối năm 2010. Tổ chức năng lượng quốc tế (IEA) cho rằng, thế giới đã có công cụ trong tay để cung ứng đủ dầu cho thị trường, bao gồm cả nguồn dữ trữ khẩn cấp của các quốc gia tiêu thụ dầu lớn.

Vấn đề tiếp diễn ở Trung Đông đang được sự quan tâm lớn, bởi việc tăng giá dầu cũng cảnh báo về nguy cơ khủng hoảng kinh tế. Cơn sốc dầu lớn nhất xảy ra khi có cấm vận OPEC những năm 1973-1974, khiến giá dầu tăng lên gấp 4 lần, kinh tế tăng trưởng chậm, lạm phát và thất nghiệp tăng cao.

Nếu như những cuộc bạo loạn hiện nay khiến cho giá dầu tăng thêm 40 đến 50 USD/thùng, trở lại đỉnh cao 3 năm trước thì kinh tế giới sẽ bị ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng.

Những biến động tại Libya làm cho hàng nghìn lao động tại Libya của Việt Nam và các quốc gia khác phải trở về. Vấn đề nan giải là cuộc sống của họ sẽ ra sao khi không có viêc làm và khoản nợ phải trả cho các dịch vụ, chi phí để đi lao động đến hạn? Liệu rằng tất cả lao động Việt Nam có việc làm khi về nước không? Về lâu dài, tình hình Trung Đông tuy chưa ổn định, nhưng sẽ cải thiện theo hướng dân chủ hơn, nhiều cơ hội hợp tác mới sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ. Chính phủ Việt Nam cần có đối sách thích hợp để hạn chế các tác động tiêu cực như thất nghiệp và lạm phát đang tăng.

Kết luận

Phân tích trên không phải để nhìn nhận một chiều và không phải là thù nghịch với chiến lược ngoại giao của Hoa Kỳ và Tây Âu.

Thứ nhất, mối quan hệ giữa "giá trị" và "lợi ích," luôn luôn là các yếu tố cấu thành trong chiến lược ngoại giao của các nước, với các mức độ, quy mô khác nhau. Là một siêu cường dẫn đầu thế giới, cùng với một số nước muốn gây ảnh hưởng tại khu vực này, các bình diện "giá trị" và "lợi ích" đó thể hiện rõ rệt hơn bao giờ hết trong chiến lược ngoại giao của Mỹ , Tây Âu.

Thứ hai, Mỹ là nước vận dụng một cách khôn ngoan, linh hoạt nhất, quyền biến nhất mối quan hệ giữa "giá trị Mỹ" và "lợi ích Mỹ" trong chiến lược ngoại giao toàn cầu của mình nhằm luôn giữ vững được vị trí thống lĩnh và lãnh đạo thế giới. Bên cạnh đó cũng phải thấy rằng dù sao đi nữa, các "giá trị Mỹ" cũng chứa đựng nhiều yếu tố tiến bộ, phù hợp với sự phát triển của nhân loại, tạo nên quyền lực mềm của Mỹ và trở thành xu thế khó cưỡng đối với thế giới.

Thứ ba, phải thấy nguyên nhân quan trọng nhất cho sự bùng nổ của "cuộc cách mạng hoa Nhài" phải là bản thân sự khủng hoảng của mô hình chính trị tại các nước sở tại, sự kìm kẹp, thiếu tự do về chính trị, sự mâu thuẫn giữa việc cải cách chính trị không đồng bộ và không theo kịp cải cách kinh tế, tình trạng độc tài và tham nhũng của giới chóp bu nắm quyền. Nếu không có các yếu tố nội tại đó thì cho dù Mỹ, Tây Âu có ngấm ngầm hay công khai thực hiện các chiến lược nào đó để phục vụ cho chiến lược toàn cầu của mình, thì các yếu tố bên ngoài cũng khó lòng mà chuyển hóa thành cách mạng của quần chúng được. Do đó, để tránh các thảm họa đổ máu, làm vật hy sinh cho quốc gia khác, cần phải xây dựng một nền dân chủ thực sự, trên cơ sở đó tập trung mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế, công bằng xã hội./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gen Sharp (2010), From dictatorship to democracy Third US Ediction.

2. Brain Whitaker (2009), Whats relly wrong the Middle East Saqi Books.

3. World Bank (2008), Worldwide Governance Indicators.

4.www.foreignaffairs.com/24
http://www.biu.ac.il/SOC/besa/books/kanov/chap5.html.

5. George Friedman (2004), Amercia's secret war, Anchor Book, New York.

6. George Friedman (2011), the Next Decade, Doubleday, New York.

7. Francois Massoulie (1999), Middle East Conflicts, Interlink Books, New York.

8. Samuel P. Huntington (2003), The Clash of Civilizations, Simon & Schuster.

9. Gene Sharp (2010), From distatorship to democracy, Third US Edition

10. Brian Whitaker (2009), Whats Relly Wrong with the Middle East, Saqi Book.

11. WB (2008), Worldwide Governance Indicator Report 2008.

12. Trần Văn Tùng (2010), Khủng hoảng năng lượng và vị trí của Trung Đông trong thị trường thế giới, Tạp chí Châu Phi và Trung Đông số 5-2010.

13. Trần Văn Tùng (2011), Biến động Trung Đông và Bắc Phi và ảnh hưởng của nó tới kinh tế toàn cầu, Tạp chí Châu Phi và Trung Đông số 3-2011.

14. Trần Văn Tùng (2011), Về biến động Ai Cập và lợi ích Mỹ, Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, số 3-2011.